TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 18/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Khoa; Ông Nguyễn Viết Thủy.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hà Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 77/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-HS ngày 04/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T, sinh năm 1988, tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; HKTT: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Văn T1 (Đã chết); Con bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988; Bị cáo có 01 con sinh năm 2023; Gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 36/2012/HSST ngày 25/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và 02 năm 6 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 03 năm 03 tháng tù.

- Bản án số 82/2018/HS-ST ngày 19/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

2. Nguyễn Trần Việt A, sinh năm 1991, tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; HKTT: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Trần M, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1971; Vợ,con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con lớn trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 30/2009/HSST ngày 20/01/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

- Bản án số 39/2010/HSST ngày 24/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "*Buôn bán hàng cấm*". Tổng hợp hình phạt với Bản án số 30/2009/HSST ngày 20/01/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tính từ ngày tuyên án về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", chuyển thành 09 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 21 tháng tù.

- Bản án số 100/2012/HSST ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- Bản án số 53/2018/HSST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

* *Người làm chứng*:

- Ông Ngô Văn K, sinh năm 1964;
HKTT: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1971;
HKTT: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
- Ông Vũ Xuân T3, sinh năm 1984;
HKTT: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
- Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1983;
HKTT: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 03/6/2024 tại khu vực trạm bơm cầu B thuộc thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh H bắt quả tang Nguyễn Trần Việt A, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: T4 tại túi quần phía trước bên trái Việt A đang mặc 03 gói giấy có dòng kẻ ngang, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu MT1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, bên trong lắp 02 sim liên lạc, bốn số hàng cuối trên sim 01 là 4626, năm số hàng cuối trên sim 02 là 80524; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, biển kiểm soát số 89F1 - 566.11 và số tiền 200.000 đồng. Việt A khai bên trong 03 gói giấy có chứa chất màu trắng dạng cục và bột là ma túy loại Heroine, Việt A mua của Đỗ Văn T ở ngõ X thuộc thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

với giá 350.000 đồng về để sử dụng đã bị lực lượng Công an tỉnh H kiểm tra phát hiện thu giữ.

Hồi 20 giờ 10 phút cùng ngày 03/6/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn T, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét thu giữ: T4 tại túi quần bên trái T đang mặc 02 gói giấy vở học sinh có dòng kẻ ngang; 01 gói giấy bạc của vỏ bao thuốc lá, bên trong 03 gói đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu MT); thu tại nền nhà 01 cân tiểu ly; 01 dao lam nhãn hiệu Gillette; 01 mảnh giấy vở học sinh có dòng kẻ ngang; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh bên trong lắp 01 sim V và số tiền 600.000 đồng. Đỗ Văn T khai nhận bên trong các gói giấy có chứa chất màu trắng dạng cục và bột là ma túy loại Heroine, T cất giấu để bán kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định số 410/KL-KTHS (MT) ngày 07/6/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh H kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu MT1 có tổng khối lượng là 0,457 gam là ma túy, loại Heroine.

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu MT, có tổng khối lượng là 0,434 gam ma túy, loại Heroine.

H1 lại 0,444 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu MT1; 0,413 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu MT; các mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Mẫu hoàn lại được niêm phong trong một niêm phong số 410/KL-KTHS (MT) giao cho phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh H quản lý.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 02/6/2024, T mua 01 gói ma túy loại Heroine của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở huyện K với số tiền 500.000 đồng, sau đó T mang về nhà chia nhỏ ra thành 05 gói, T sử dụng 01 gói, bán cho Việt A 01 gói ma túy, còn lại 03 gói T cất giấu trong người cho đến khi bị bắt. Việt A sau khi mua được ma túy thì chia thành 03 gói để sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh H bắt quả tang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Trần Việt A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, biển kiểm soát 89F1 - 566.11 thu giữ của V, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh H (mẹ của Việt A), bà H cho Việt A mượn để đi làm, bà không biết Việt A đi xe đi mua ma túy. Ngày 08/7/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà H.

- Số tiền 800.000 đồng đang gửi trong tài khoản tạm thu chờ xử lý của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

- 01 (một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 410/KL-KTHS (MT) của Phòng K1 Công an tỉnh H, 01 cân tiểu ly, 01 dao lam, 01 bật lửa, 01 mảnh giấy màu trắng, 02 điện thoại hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh H.

Cáo trạng số 80/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Trần Việt A về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, bị cáo Nguyễn Trần Việt A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2024.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trần Việt A.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Việt A từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí, không tranh luận với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm quay lại với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/6/2024, Đỗ Văn T đã mua 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,891 gam, sau đó chia thành 05 gói ma túy. Đến ngày 03/6/2024, T đã sử dụng 01 gói ma túy và bán cho Nguyễn Trần Việt A 01 gói ma túy có khối lượng 0,457 gam để Việt A sử dụng. Còn lại 03 gói ma túy có khối lượng 0,434 gam T cất giấu tại túi quần bên trái đang mặc để tiếp tục bán đã bị kiểm tra, bắt giữ. Trong vụ án, Đỗ Văn T chịu trách nhiệm hình sự khối lượng 0,891 gam ma túy, loại Heroine; Nguyễn Trần Việt A chịu trách nhiệm hình sự khối lượng 0,457 gam ma túy, loại Heroine.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy (heroine) là chất gây nghiện, mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ sử dụng đều bị pháp luật cấm, nhưng vì động cơ lợi nhuận từ việc mua bán các chất ma túy và thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đỗ Văn T tàng trữ 0,891 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để bán trái phép cho người khác, đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo Nguyễn Trần Việt A tàng trữ 0,457 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Đỗ Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Trần Việt A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, mặt khác từ việc mua bán, tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho các bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về đặc điểm nhân thân*: Các bị cáo có nhân thân xấu'' các bị cáo đều đã bị kết án nhiều lần.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

***** *Hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 410/KL-KTHS (MT) của Phòng K1 bàn giao bên trong có 0,444 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu MT1; 0,413 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu MT; các mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 cân tiểu ly điện tử không có chữ; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước 19cm x 11,5cm; 01 dao lam nhãn hiệu Gillette; 01 bật lửa ga màu đỏ bên trên có chữ "Hoa Việt" không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen, bên trong có 02 sim liên lạc, bốn số hàng cuối trên sim 01 là 4626, năm số hàng cuối trên sim 02 là 80524 thu của bị cáo Nguyễn Trần Việt A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, lắp 01 sim V có năm số cuối trên sim là 24307 thu của bị cáo Đỗ Văn T. Đây là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 800.000 đồng đang gửi trong tài khoản tạm thu chờ xử lý của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Trong số tiền 600.000 đồng thu của bị cáo Đỗ Văn T có 350.000 đồng là tiền T bán ma túy mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; số tiền 250.000 đồng còn lại của bị cáo T và số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Trần Việt A là do các bị cáo lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

V*ì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ:

- khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T.

- điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trần Việt A.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo Nguyễn Trần Việt A phạm tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Văn T 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2024.

- Bị cáo Nguyễn Trần Việt A 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2024.

[2]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 410/KL-KTHS (MT) của Phòng K1 bàn giao bên trong có 0,444 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ký hiệu MT1; 0,413 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu MT; các mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 cân tiểu ly điện tử không có chữ; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước 19cm x 11,5cm; 01 dao lam nhãn hiệu Gillette; 01 bật lửa ga màu đỏ bên trên có chữ "Hoa Việt".

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng của bị cáo Đỗ Văn T.

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn T số tiền 250.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, lắp 01 sim Viettel năm số cuối trên sim là 24307.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Trần Việt A số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen bên trong lắp 02 sim liên lạc, bốn số hàng cuối trên sim 01 là 4626, năm số hàng cuối trên sim 02 là 80524.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2024 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H).

[3]. Án phí: Bị cáo Nguyễn Trần Việt A và Đỗ Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Biểu